TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2024
V/v: Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Kim Son**
2. Bà **Huỳnh Thúy Liễu**

- Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:

Ông **Phạm Hoài Hận**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, về:"Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ánh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Thới P, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

Bà **Trần Thị Ánh T** ủy quyền cho bà **Lê Thị B**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới P, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

Theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2024.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trương Chí T**, sinh năm 1986. (Xin xét xử vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị T** (Tư Bạo), sinh năm 1959. (Xin xét xử vắng mặt)

3/ Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1963. (Xin xét xử vắng mặt)

4/ Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1960. (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Thới P, xã Tân T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 8.850.000 đồng.

Bà Trần Thị Ánh T có lời khai: Vào ngày 12/6/2019 (ngày 10/5/2019 âm lịch) bà có tham gia dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi vào ngày 10/05/2019 âm lịch có 22 phần, 01 tháng khui một lần do bà Phạm Thị T ngụ ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ làm chủ hụi, dây hụi này đã khui được 15 lần với tổng số tiền bà đã đóng và chuyển khoản là 8.850.000 đồng. Đến lần thứ 15

bà T vẫn khui hụi và gom tiền hụi viên mà không giao cho người hốt rồi tuyên bố vỡ hụi. Trong 15 lần khui thì khi gom tiền của các hụi viên đều do con trai của bà T tên Trương Chí T ở chung nhà với bà T đi gom và các hụi viên vẫn đóng đầy đủ cho T. Qua nhiều lần thỏa thuận với bà T và ông T nhưng bà T và ông T không hứa bao giờ trả số tiền đã đóng trong 15 lần khui hụi là 8.850.000 đồng. Bà không yêu cầu ông Trương Chí T liên đới có trách nhiệm.

Bà Lê Thị B (đại diện theo ủy quyền của bà T) trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà T. Bà trình bày thêm là dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/5/2019 âm lịch do bà T làm chủ hụi thì bà T có đưa cho bà T danh sách hụi viên, những lần khui hụi thì bà T có ghi chú lại số tiền kêu hụi và số tiền phải đóng. Mỗi lần hốt thì bà T được hưởng hoa hồng 500.000 đồng. Chị Tư Bạo (Nguyễn Thị T) kêu số tiền 410.000 đồng, đóng 590.000 đồng; Chị Mười Đây kêu hốt 320.000 đồng, đóng 680.000 đồng; Thắm kêu 350.000 đồng, đóng 650.000 đồng; Tuyền Thanh kêu 360.000 đồng, đóng 640.000 đồng; Bà Tám T (chủ hụi) kêu 410.000 đồng, đóng 590.000 đồng; Bà T kêu hốt 410.000 đồng, đóng 590.000 đồng; Thanh kêu hốt 380.000 đồng, đóng 620.000 đồng; Chị N kêu 400.000 đồng, đóng 600.000 đồng; Chị Trương kêu hốt 420.000 đồng, đóng 580.000 đồng; Em Thắm kêu hốt 390.000 đồng, đóng 610.000 đồng; Phụng kêu hốt 500.000 đồng, đóng 500.000 đồng; Tuyền kêu hốt 450.000 đồng, đóng 550.000 đồng; T kêu hốt 450.000 đồng, đóng 550.000 đồng; Thủy Em kêu hốt 400.000 đồng, đóng 600.000 đồng; Chị Năm Mi kêu hốt 500.000 đồng, đóng 500.000 đồng. Tổng số tiền bà T đã đóng trong 15 lần khui hụi là 8.850.000 đồng.

Ông Trương Chí T (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Ông là con ruột của bà Phạm Thị T, sống cùng nhà với bà T. Bà T có làm chủ hụi của nhiều dây hụi, trong đó có dây hụi của bà Trần Thị Ánh T đang khởi kiện. Việc bà T làm chủ hụi một mình mà không bàn bạc hay cho gia đình hay biết. Tuy nhiên, do bà T không chạy xe được nên ông có đi thu tiền hụi của hụi viên đóng về giao lại cho bà T, trong đó ông có thu tiền hụi của bà Trần Thị Ánh T nhiều lần nhưng không nhớ tiền hụi của dây hụi nào, có phải dây hụi của bà T đang khởi kiện hay không thì ông không rõ do bà T nhờ đi lấy tiền hụi bao nhiêu thì ông đến nhận số tiền bao nhiêu. Việc giao nhận tiền cũng không lập biên nhận gì, chỉ giao qua tay, thỏa thuận hụi cụ thể do bà T và hụi viên biết. Nay tranh chấp hụi giữa bà T và bà T do hai bên tự giải quyết, ông không liên quan nên không đồng ý có trách nhiệm thanh toán nợ hụi theo yêu cầu của nguyên đơn. Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị T (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Bà có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng do bà Phạm Thị T làm chủ hụi mở ngày 10/5/2019 âm lịch có 22 phần, trong đó bà tham gia 2 phần. Khi hốt hụi bà T được hưởng đầu thảo (hoa hồng) 500.000 đồng, chân đầu tiên bà hốt lần thứ ba với số tiền khoảng 11 hoặc 12 triệu đồng. Chân hụi này bà đã đóng lại hụi chết đầy đủ, hụi còn sống thì bà đóng được lần thứ 18 thì bà T tuyên bố bể hụi. Theo bà biết thì bà Trần Thị Ánh T có chơi chung dây hụi này với bà, bà T lần thứ 15 thì hốt nhưng bà T không giao hụi. Hụi này kêu từ bốn trăm rưỡi đến năm trăm rưỡi nghìn. Theo bà biết thì bà T chưa trả tiền nợ hụi mà T đã đóng. Bà xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Do bận công việc nên bà yêu cầu giải quyết vắng mặt bà trong các buổi làm việc, hòa giải, đối chất kể cả xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Bà Phan Thị T (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Bà có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng do bà Phạm Thị T làm chủ hụi mở ngày 10/5/2019 âm lịch có 22 phần, bà tham gia chơi một phần. Dây hụi này bà đã kêu hốt với số tiền là 41.000 đồng và bà T đã giao hụi xong. Sau lần hốt hụi này thì vài lần sau bà T tuyên bố bể hụi. Bên cạnh đó, bà có tham gia chơi với bà T hai dây hụi nữa, bà có hốt thêm một chân, còn một chân hụi sống. Bà với bà T đã cấn trừ nợ với nhau xong, hiện không còn tranh chấp gì với bà T liên quan đến các dây hụi này. Trong danh sách hụi viên bà T giao cho bà có tên T nhưng bà không biết mặt. Nay bà xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà T thì bà không có ý kiến gì. Do bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong các buổi làm việc, hòa giải, đối chất kể cả xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Bà Nguyễn Thị Kim N (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có lời khai: Bà có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng do bà Phạm Thị T làm chủ hụi mở ngày 10/5/2019 âm lịch có 22 phần. Bà và con của bà tham gia 2 phần, 02 phần hụi này chưa hốt, 02 phần hụi này bà và con của bà do bà làm đại diện đóng được lần thứ 15, sau đó bà T bỏ đi xem như bể hụi. Hụi kêu từ 350.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi hốt hụi bà T được hưởng đầu thảo (hoa hồng) 500.000 đồng/ lần hốt, phần tranh chấp hụi với bà T đã được Tòa án giải quyết xong. Trong danh sách hụi viên bà T giao cho bà có tên T nhưng bà không biết mặt. Nay bà xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà T thì bà không có ý kiến gì. Việc khui hụi không cố định địa điểm, có khi bà T khui vắng mặt bà rồi thông báo lại cho bà. Do bận công việc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong các buổi làm việc, hòa giải, đối chất kể cả xét xử cho đến khi kết thúc vụ án.

Bà Phạm Thị T không có mặt theo thông báo triệu tập và không cung cấp văn bản nêu ý kiến nên không có lời khai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị T là bị đơn trong vụ án được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai; Ông Trương Chí T, bà Phan Thị T, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Kim N có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "Tranh chấp hụi".

[3] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định: Phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Phạm Thị T trả cho bà số tiền đã đóng 15 lần của dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/5/2019 âm lịch là 8.850.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Phan Thị T, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Kim

N là hụi viên trong chân hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 10/5/2019 âm lịch do bà T làm chủ hụi đều khai trùng khớp là hụi có 22 phần có bà T trong danh sách hụi viên, bà T khui hụi lần thứ 15 cho đến lần thứ 18 thì bể hụi, các lần khui hui dao động từ 350.000 đồng đến 550.000 đồng. Khi mở hụi bà T đều giao cho các hụi viên danh sách hụi viên trùng khớp với nhau. Đối với bà T đã đến thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Kim N về nghĩa vụ trả nợ của 02 chân hụi sống và nghĩa vụ phải trả lại tiền đã đóng cho bà N trong cùng một dây hụi mà bà N và bà T đều là hụi viên, Tòa án đã ra quyết định công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án. Đồng thời ông T là con ruột và ở chung nhà với bà T cũng khai là có đến T tiền hụi của bà T nhiều lần. Đối với bà T không có ý kiến phản bác, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của bà T mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà T. Do đó, có căn cứ để xác định việc bà T đã đóng 15 lần vốn cho bà T với số tiền là 8.850.000 đồng theo ghi chú của bà T trong danh sách hụi viên. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vốn hụi đã đóng là 8.850.000 đồng.

[4] Về án phí: Cần buộc bà Phạm Thị T chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 471, 164 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;
Điều 26, 35, 91, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh T. Buộc bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ánh T số tiền 8.850.000 (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị T chịu nộp 442.500 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ánh T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005506 ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- CC THADS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs,vp.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên